

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TY
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2022/DS-ST

Ngày 08-6-2022

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Quang Độ.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Quang Đặc và ông Nguyễn Quang Chính

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Quỳnh Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Bùi Xuân Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại Phòng xử án Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2021/TLST- DS ngày 10 tháng 12 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-DS ngày 20/4/2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 02/2022/TB-DS ngày 18/5/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Đinh Văn B, sinh năm 1970 và chị Vũ Thị H, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: số nhà 27, phố T, thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Q.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị Vũ Thị H: anh Đinh Văn B theo Giấy uỷ quyền ngày 16/12/2021 (được UBND thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh chứng thực số 448, quyền số 01/2021-SCT/CK,ĐC, ngày 17/12/2021). Có mặt.

2. *Bị đơn:* bà Lương Kim N (tên gọi khác: Lương Thị K), sinh năm 1957;

Địa chỉ: số nhà 33, phố T, thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2021, Toà án nhận ngày 30/11/2021, thụ lý ngày 10/12/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Đinh Văn B trình bày:

Tháng 10/2018, bà Lương Kim N có vay của vợ chồng anh chị số tiền là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng). Việc vay tiền giữa bà N với vợ chồng

anh chị không lập thành hợp đồng vay mà chỉ thỏa thuận bằng miệng với nhau, bà N có viết tay giấy nhận nợ cho vợ chồng anh chị. Tuy nhiên do bị thất lạc giấy tờ ghi nợ này nên ngày 12/10/2019 bà N có viết tay lại giấy xác nhận có nhận vay nợ của vợ chồng anh chị số tiền là 500.000.000 đồng, trong giấy nhận nợ này không ghi thời điểm bà N phải trả lại số tiền vay nợ trên cho vợ chồng anh chị, nhưng giữa bà N với vợ chồng anh chị có thỏa thuận bằng miệng là khi nào vợ chồng anh chị cần thì bà N phải có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền trên cho vợ chồng anh chị. Thực hiện việc thỏa thuận, anh chị đã giao số tiền 500.000.000 đồng cho bà N vay, và chia làm 02 lần giao tiền, lần một là 300.000.000 đồng và lần thứ hai là 200.000.000 đồng, thời điểm giao tiền anh chị không nhớ rõ do thời gian đã lâu. Đến tháng 12/2019 do cần tiền để chi tiêu nên vợ chồng anh đã gọi điện thoại cho bà N để yêu cầu bà N trả lại số tiền trên cho vợ chồng anh, nhưng bà N khất hẹn và thất hẹn. Sau đó vợ chồng anh tiếp tục nhiều lần gọi điện thoại liên lạc nhưng bà N khất hẹn và cố tình trốn tránh, không chịu trả tiền cho vợ chồng anh. Đến nay, anh chị yêu cầu Tòa án buộc bà N phải thanh toán cho vợ chồng anh số tiền là 500.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi đối với khoản nợ nêu trên.

Đối với bị đơn – bà Lương Kim N (Lương Thị K) vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: tại Đơn giải trình ngày 21/12/2021; bản tự khai ngày 07/01/2022; đơn trình bày ngày 23/02/2022 bà N thừa nhận do quá trình chơi họ, có một số người lấy họ trước không chịu đóng tiền, để thanh toán cho người lấy họ đúng kỳ hạn, bà có vay của anh Đinh Văn B và chị Vũ Thị H số tiền 500.000.000 đồng, chia làm hai lần vay, lần một là 300.000.000 đồng và lần 2 là 200.000.000 đồng, thời gian vay cụ thể bà không nhớ rõ ngày tháng năm nào. Việc vay tiền giữa bà với vợ chồng anh chị Bính – Hương không có hợp đồng, chỉ có giấy viết tay, đồng thời bà thừa nhận chữ ký và chữ viết trong giấy nhận nợ đề ngày 12/10/2019 dương lịch là chữ viết và chữ ký của bà. Giữa bà và anh chị Bính, Hương có thỏa thuận việc vay nợ tính lãi 1%, từ thời điểm vay đến tháng 9/2019, bà có thanh toán cho anh Bính đầy đủ tiền lãi hàng tháng. Việc vay nợ này là khoản vay riêng của bà với vợ chồng anh chị B – H, chồng bà không biết. Đến nay, bà xác nhận còn vay của vợ chồng anh chị B - H số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng, bà đồng ý trả khoản nợ này, nhưng do hiện nay bà đang bị vỡ nợ nên chưa có khả năng thanh toán ngay cho vợ chồng anh chị B - H. Hiện bà đang giao bán tài sản, khi bán được tài sản bà sẽ có trách nhiệm thanh toán trước cho anh chị số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng, còn lại số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng bà sẽ thanh toán cho anh chị B – H khi bà đòi lại được khoản tiền từ những người chơi họ.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của bà Lương Kim N, kết quả bà Lương Kim N là công dân đăng ký hộ khẩu thường trú tại phố T, thị trấn TY, huyện TY, tuy nhiên từ khoảng tháng 12/2020 do bà N nợ nhiều, nhiều người tập trung đến đòi nợ. Liên quan đến việc tập trung đông người nên bà N có viết đơn gửi Công an thị trấn TY, huyện TY và cơ quan chính quyền địa phương để lên Hà Nội cư trú tạm thời, nhưng địa chỉ cụ thể thì chính quyền địa phương không nắm được. Bà N có cung cấp số điện thoại

0973.232.886 để liên lạc khi có việc cần cơ quan chức năng liên hệ để bà N về địa phương làm việc.

**. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền và thụ lý vụ án; thực hiện đầy đủ các thủ tục cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn chuẩn bị xét xử được thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự;

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Về thành phần tham gia xét xử và việc tiến hành thủ tục tố tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt bị đơn cũng đảm bảo đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm đối với việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và sự vắng mặt của bị đơn:

[1.1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn – anh Đinh Văn B và chị Vũ Thị H khởi kiện “về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bị đơn – bà Lương Kim N (Lương Thị K); Nơi cư trú: phố T, thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TY theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự do đó việc Tòa án nhân dân huyện TY thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn:

Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Sau khi xác minh tại Công an thị trấn TY, kết quả bà Lương Kim N vẫn đăng ký hộ khẩu tại số nhà 33, phố T, thị trấn TY, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh. Nhưng từ khoảng tháng 12/2020 do bà Kim nợ nhiều người và có nhiều người tập trung đến đòi nợ nên bà N có viết đơn gửi Công an thị trấn TY, huyện TY và cơ quan chính quyền địa phương để lên Hà Nội cư trú tạm thời, nhưng địa chỉ cụ thể thì chính quyền địa phương không nắm được. Bà N

có cung cấp số điện thoại 0973.232.886 để liên lạc khi có việc cần cơ quan chức năng liên hệ để bà N về địa phương làm việc. Sau đó Tòa án đã liên lạc với bà N theo số điện thoại trên (do Công an thị trấn cung cấp), bà N đã cung cấp địa chỉ để tòa án tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà N; Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bà N xác nhận có vay của anh Đinh Văn B và chị Vũ Thị H số tiền 500.000.000 đồng và sẽ có nghĩa vụ trả nợ cho anh chị B – H. Do vậy, việc xét xử vắng mặt bị đơn không ảnh hưởng đến tính khách quan khi giải quyết vụ án, đúng quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và các quy định khác có liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy: việc bị đơn vay số tiền 500.000.000 đồng của nguyên đơn đã được bị đơn bà N viết giấy ngày 12/10/2019 (BL33), tại Đơn giải trình ngày 21/12/2021 (BL 54) bị đơn xác nhận có nợ nguyên đơn số tiền 500.000.000 đồng và tại bản tự khai ngày 07/01/2022 (BL 59) bị đơn cũng xác nhận chữ ký và chữ viết trong giấy nhận nợ ngày 12/10/2019 dương lịch là chữ viết và chữ ký của bị đơn. Số tiền vay 500.000.000 đồng được chia làm hai lần vay, lần một: 300.000.000 đồng, lần 2: 200.000.000 đồng và bị đơn đưa ra kế hoạch trả nợ: khi nào bán được nhà sẽ trả trước cho nguyên đơn 300.000.000 đồng, còn lại số tiền 200.000.000 đồng sẽ trả khi đòi được tiền họ của những người chơi họ.

Như vậy, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 500.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Việc bị đơn đưa ra phương án trả nợ như nêu trên, nguyên đơn không chấp nhận, việc không chấp nhận phương án trả nợ của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận phương án trả nợ của bị đơn.

Về lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi của số tiền 500.000.000 đồng từ khi bị đơn không trả được số tiền này đến thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật, việc không yêu cầu tính lãi này là sự tự nguyện của nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Xét ý kiến của kiểm sát viên thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Buộc đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 280, 463, 466, 357, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Văn B và chị Vũ Thị H.
2. Buộc bà Lương Kim N (Lương Thị K) có nghĩa vụ trả cho anh Đinh Văn B và chị Vũ Thị H số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: bà Lương Kim N (Lương Thị K) phải chịu 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại anh Đinh Văn B và chị Vũ Thị H số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0012036 ngày 10/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện TY;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện TY;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Độ